TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ

Số: 427 /CSĐP - KTTV

V/v giải trình báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất quý 1 -2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 24 tháng 04 năm 2025

Kính gửi:
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
(QÚY 1 - 2025)

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	TM	QÚY I/2024	QÚY I/2025	CHÊNH LỆCH	%
1	Doanh thu bán hàngvà cung cấp dịch vụ	1	VI.25	**186.534.618.637**	**202.585.193.845**	16.050.575.208	**108,60**
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2			4.012.963		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		**186.534.618.637**	**202.581.180.882**	16.046.562.245	**108,60**
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.27	**104.835.881.936**	**106.910.563.021**	2.074.681.085	**101,98**
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		**81.698.736.701**	**95.670.617.861**	13.971.881.160	**117,10**
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	21.552.982.936	23.711.999.628	2.159.016.692	**110,02**
7	Chi phí tài chính	22	VI.28	2.193.373.133	249.940.053	(1.943.433.080)	**11,40**
8	Trong đó : Chi phí lãi vay	23				-	
9	Chi phí bán hàng	24		3.909.218.544	3.552.227.412	(356.991.132)	**90,87**
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		16.728.600.771	22.641.217.198	5.912.616.427	**135,34**
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		**80.420.527.189**	**92.939.232.826**	12.518.705.637	**115,57**
12	Thu nhập khác	31		8.010.599.692	6.808.817.763	(1.201.781.929)	**85,00**
13	Chi phí khác	32		3.313.644.979	4.366.381.041	1.052.736.062	**131,77**
14	Lợi nhuận khác (40 = 31 -32)	40		**4.696.954.713**	**2.442.436.722**	(2.254.517.991)	**52,00**
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (=30+40)	50		**85.117.481.902**	**95.381.669.548**	10.264.187.646	**112,06**
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30	19.185.929.079	19.193.079.661	7.150.582	**100,04**
17	Chi phí thuếTNDN hoãn lại	52	VI.30	3.705.343.762		(3.705.343.762)	
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN (=50-51-52)	60		**62.226.209.061**	**76.188.589.887**	13.962.380.826	**122,44**
19	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		**52.171.858.599**	**65.324.374.110**	13.152.515.511	**125,21**
20	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		**10.054.350.462**	**10.864.215.777**	809.865.315	
21	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		**600**	**752**		
22	Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71		**600**	**752**		

Trong Qúy I/2024: Sản lượng tiêu thụ là: 1.336,59 tấn; Giá bán bình quân: 40.911.780 VND/tấn.
Trong Qúy I/2025: Sản lượng tiêu thụ là: 1.348,91 tấn; Giá bán bình quân: 57.829.472VND/tấn.
Do:

+ Sản lượng tiêu thụ qúy 1/2025 cao hơn qúy 1/2024. Và giá bán bình quân cao hơn quý 1/2024.
(giá bán bình quân quý 1/2025 cao hơn : 16.917.692 VND/tấn hay tăng 41,35 % so với qúy 1/2024.

+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh quý 1/2025 tăng: 12.518.705.637 VND hay tăng 15,57% so với qúy 1/2024.

+ Lợi nhuận khác quý 1/2025 giảm: 2.254.517.991 VND hay giảm 48,00 % so với quý 1/2024 .

Do đó, lợi nhuận sau thuế quý I/2025 tăng : 13.962.380.826 VND hay tăng: 22,44% so với quý I/2024.

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ

Hồ Cường

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, N.Vu (b)